

Bản án số: 50/2019/HSST  
Ngày: 08/5/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Kim Triều

2. Bà Võ Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng Phương U, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: C15 cư xá Vĩnh Hội, đường Bến Vân Đồn, phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Đức H và bà Nguyễn Thị Phi L; chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Minh T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Số 161 đường Âu Cơ, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, khi đi chơi cùng bạn tại quán bar, vũ trường Đỗ Hoàng Phương U biết sử dụng ma túy. Ngày 16/01/2019, tại khách sạn không rõ địa chỉ trên đường Sư Vạn Hạnh, Quận Y, Thành phố H U được một người bạn tên

Mạnh (không rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy tổng hợp. Ngày 19/01/2019, tại quán bar DC Club trên đường Cống Quỳnh, Quận Y, Thành phố H U được một người bạn tên Hoàng (không rõ lai lịch) cho 01 gói ma túy tổng hợp. U cất 02 gói ma túy vào 02 túi xách mang theo để sử dụng. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/01/2019, U nhờ bạn Phạm Minh T đến chở đi công việc, U cất 02 túi xách vào cốp xe của T, khi T điều khiển xe gắn máy biển số 59M2-057.51 chở U đến trước nhà số 34 đường Tôn Đức Thắng, phường X, Quận Y, Thành phố H do có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T và U về trụ sở Công an phường Nguyễn Thái Bình để kiểm tra làm rõ. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe gắn máy biển số 59M2-057.51 có 02 túi xách của U trong đó có 01 túi xách màu trắng in chữ BALCAEINGA bên trong ngăn nhỏ ngoài cùng có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 túi xách màu xanh có in chữ PRUDENTIAL bên trong có 01 túi vải màu nâu có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 ống thủy tinh dùng để hút ma túy, U khai là ma túy nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số: 453/KLGD-H ngày 24/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4091g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4869g, loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSQ1 ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng Phương U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 1 chứa chất ma túy bên trong có 0,4091g, loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 2 chứa chất ma túy bên trong có 0,4869g, loại Ketamine; 01 ống thủy tinh; 01 túi đeo màu trắng bên ngoài có in chữ “BALCAEINGA”; 01 túi đeo màu xanh bên ngoài có in chữ “PRUDENTIAL”.

- Trả lại Phạm Minh T 01 xe gắn máy biển số 59M2-057.51, số khung: RLHJF6304FZ61470, số máy: JF63E-113660; 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt kính ở hai mặt), số IMEI1: 351580/10/351350/9, số IMEI2: 351581/10/351350/7.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng Phương U đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Hoàng Phương U đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng là 0,4091g, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 0,4869g, ma túy ở thể rắn loại Ketamine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Hoàng Phương U đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người tên Mạnh và tên Hoàng cho ma túy cho bị cáo U, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[7] Đối với Phạm Minh T không biết bị cáo U cất giữ ma túy trong túi xách, không liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 1 chứa chất ma túy bên trong có 0,4091g, loại Methamphetamine; 01 gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 2 chứa chất ma túy bên trong có 0,4869g, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định); 01 ống thủy tinh; 01 túi đeo màu trắng bên ngoài có in chữ “BALCAEINGA”; 01 túi đeo màu xanh bên ngoài có in chữ “PRUDENTIAL” cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59M2-057.51, số khung: RLHJF6304FZ61470, số máy: JF63E-113660 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt kính ở hai mặt), số IMEI1: 351580/10/351350/9, số IMEI2: 351581/10/351350/7 thu giữ của bà T. Qua xác minh xe và điện thoại thuộc sở hữu của bà T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần xem xét để trả lại bà T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Đỗ Hoàng Phương U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Đỗ Hoàng Phương U 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2019.

Buộc bị cáo Đỗ Hoàng Phương U phải nộp phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 1 chứa chất ma túy; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 453/2019 gói 2 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 50/19-PNK ngày 20/02/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) túi đeo màu trắng bên ngoài có in chữ “BALCAEINGA”; 01 (một) túi đeo màu xanh bên ngoài có in chữ “PRUDENTIAL”

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 38/19-PNK ngày 30/01/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bà Phạm Minh T 01 (một) xe gắn máy biển số 59M2-057.51, số khung: RLHJF6304FZ61470, số máy: JF63E-113660; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (bị nứt kính ở hai mặt), số IMEI1: 351580/10/351350/9, số IMEI2: 351581/10/351350/7.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 35/19-PNK ngày 28/01/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Hoàng Phương U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Đỗ Hoàng Phương U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Minh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Ngọc Tuấn**